

3. Trần Sơn N (Tên gọi khác: S Đỏ), sinh năm 1985 tại thành phố H3, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 7B, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B1, sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị L4, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Thùy Ng, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 31/8/2012, bị Công an thành phố H3 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt xong.

Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam phạt tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đã thi hành án xong.

Bị cáo đầu thú ngày 24/11/2016, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đắc H1 (Tên gọi khác: Đen), sinh năm 1992 tại huyện Q2, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B2, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T5, sinh năm 1945 và bà Hồ Thị Ph2, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Mai Ph3, sinh năm 1992; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 23/11/2016, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Thân Phạm C (Tên gọi khác: C Chanh), sinh năm 1987 tại thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối C2, xã Đ2, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Thân Đức Ch, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1959; có vợ là Võ Thị Thanh H3, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/01/2006, bị Công an huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo đầu thú ngày 01/12/2016, ngày 19/12/2017 bị bắt tạm giam theo Lệnh của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đến ngày 22/01/2018 được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

6. Văn Quốc S (Tên gọi khác: S Nhỏ), sinh năm 1994 tại huyện Q2, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D1, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Trang trí nội thất; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Văn Thị H4, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Ngọc T2 (Tên gọi khác: T2 Mèo), sinh năm 1967 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối phố X2, thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc N3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L5, sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị Hồng M3, sinh năm 1969; có 04 con, con lớn nhất đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/8/2011, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 25/11/2016 đến ngày 04/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1983 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 53, khối phố A, phường A1, quận S3, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn Th2 (đã chết) và bà Đặng Thị Ch1, sinh năm 1947; có vợ là Tân Thị L6, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 02/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

9. Lê Hùng Th, sinh năm 1985 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 19C, phường M4, quận S3, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hùng M5, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Tr1, sinh năm 1950; có vợ là Lê Thị Ph3, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 14/01/2004, bị Tòa án nhân dân quận S3, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng treo về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã thi hành xong.

Ngày 14/05/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đã chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 25/11/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

10. Võ Thanh N, sinh năm 1994 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TM, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thanh Tr2, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M6, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị YL; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 02/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1991 tại huyện Th3, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng

ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn H5, huyện Th3, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn M7, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/8/2008, bị Công an huyện Th3, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 02/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn HS, xã D2, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân C3, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị Th4, sinh năm 1957; có chồng là Trần Anh 3 sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 02/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

13. Bùi Công T4, sinh năm 1994 tại quận H7, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: 392/24 đường TNV, phường BT, quận H7, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Công L7, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Thanh L8, sinh năm 1973; có vợ là Trần Ly Cao L9; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận H7, thành phố Đà Nẵng xử 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 25/11/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

14. Vũ Quốc K (Tên gọi khác: Beo), sinh năm 1983 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khôi phố LX 2, thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Võ Thị Th5; có vợ là Ngô Hồng Lê Ch2, sinh năm 1989; có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 25/11/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

15. Nguyễn Thị Minh M, sinh năm 1986 tại thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BA, xã Đ4, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh Ch3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B3, sinh năm 1966; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 02/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vắng mặt tại phiên tòa.

16. Ngô Thị Kim L, sinh năm 1983 tại quận S3, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 43B, phường Ph4, quận S3, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn B4, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị D3, sinh năm 1954; có chồng là Trần Văn T2, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 24/11/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

17. Trần Thị L1 (Tên gọi khác: Liêu), sinh năm 1958 tại quận C4, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường H8, quận C4, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 0/12 (mù chữ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần T6 (đã chết) và bà Đặng Thị M8 (trên 90 tuổi); có chồng là Hồ C5, sinh năm 1954; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/11/2016 đến ngày 02/12/2016 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo: Nguyễn P, Huỳnh Thị Thu V, Võ Như L3, Lê Văn H2, Võ Minh T5, Võ Thị Hạ S2, Nguyễn Thị Ngọc M1, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Th1, Mai Thị C1, Ngô Văn L4 nhưng các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Lúc 01h00' ngày 23/11/2016, tại khu đất vườn nhà ông Nguyễn Công Ph (sinh năm 1962), thuộc khối phố LX, thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang nhiều người đang tham gia đánh bạc và có mặt tại sòng bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc 86.020.000 đồng, 01 bộ dụng cụ để đánh xóc đĩa (01 cái chén và 01 cái đĩa bằng sứ; 04 con vị được cắt từ các lá bài Tây màu đỏ; 01 tấm bạt màu vàng có in các chữ “chẵn”, “lẻ” dài 10m, rộng 01m50); tạm giữ và đưa 38 người về trụ sở Công an tỉnh Quảng Nam để điều tra sàng lọc những đối tượng có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Quá trình điều tra, xác định:

Đoàn Ngọc H bắt đầu tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại khối phố LX 2, thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam từ tối ngày 19 đến ngày 23/11/2016, tổng

cộng được 4 lần (4 đêm 19, 20, 21, 22/11/2016). Khoảng 19 giờ 00 phút hằng ngày, Đoàn Ngọc H chuẩn bị những công cụ và các vật dụng cần thiết cho việc đánh bạc như chén, đĩa, các con vị bài, trái bạc có in các chữ “chẵn”, “lẻ” để tổ chức cho nhiều người đến chơi xóc đĩa tại khu đất thuộc quyền quản lý sử dụng của Nguyễn Công Phước. Mỗi người đến tham gia cá cược phải nộp tiền xâu cho Đoàn Ngọc H từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng tùy từng người tham gia cá cược lớn hay nhỏ. Đoàn Ngọc H khai mỗi đêm Đoàn Ngọc H thu xâu được khoảng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, riêng trong tối ngày 22/11/2016 đến sáng ngày 23/11/2016, Đoàn Ngọc H tổ chức cho từ 30 đến 40 đối tượng tham gia đánh bạc thu lợi bất chính số tiền 6.500.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền đặt cược dưới sòng (cả hai mặt chẵn và lẻ) là 86.020.000 đồng. Lúc cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, Đoàn Ngọc H ra ngoài để ăn uống nên không có mặt tại sòng bạc. Đến ngày 24/11/2016, Đoàn Ngọc H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được 4 đêm, Đoàn Ngọc H khai thu lợi bất chính được khoảng 25.000.000 đồng và đã sử dụng hết số tiền trên.

Văn Quốc S được Đoàn Ngọc H thuê để phụ giúp Đoàn Ngọc H thu tiền xâu tại sòng bạc từ tối ngày 19/11/2016 đến khi bị bắt quả tang. S cùng với Đoàn Ngọc H đứng ra thu tiền xâu hoặc thay Đoàn Ngọc H thu tiền xâu mỗi khi Đoàn Ngọc H có việc đi vắng. Trong quá trình tổ chức đánh bạc thì S được Đoàn Ngọc H trả tiền công và trả tiền ăn uống khuya. Tổng cộng S được Đoàn Ngọc H trả 2.000.000 đồng. Vào tối ngày 22/11/2016, S là người trực tiếp thu tiền xâu từ các con bạc giúp Đoàn Ngọc H. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, S đã bỏ chạy khỏi khu vực sòng bạc. Đến ngày 26/11/2016, S đến trình diện Công an để làm việc. S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phan Công T là người được Đoàn Ngọc H thuê để phụ giúp Đoàn Ngọc H can thiệp giữ gìn trật tự trong quá trình tổ chức đánh bạc tổng cộng 4 lần (đêm) từ tối ngày 19/11/2016 đến tối ngày 22 rạng sáng 23/11/2016. T khai nhận được Đoàn Ngọc H trả tổng cộng số tiền 3.000.000 đồng trong quá trình tổ chức đánh bạc. Số tiền 3.000.000 đồng trên T đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân. Vào thời điểm bị Công an bắt quả tang, T bỏ chạy khỏi khu vực sòng bạc. Đến ngày 24/11/2016, T đến Cơ quan CSĐT (PC45) Công an tỉnh Quảng Nam đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Lê Hùng Th được Đoàn Ngọc H thuê để làm nhiệm vụ chuẩn bị các công cụ tổ chức đánh bạc như đèn chiếu sáng, ghế nhựa, trái bạc nhựa cho các đối tượng chơi cá cược xóc đĩa và dọn dẹp vệ sinh sau mỗi lần đánh bạc xong. Đoàn Ngọc H thỏa thuận mỗi tháng trả cho Th 6.000.000 đồng tiền công. Tuy nhiên, Th mới làm được hai đêm thì sòng bạc bị bắt và Đoàn Ngọc H đã đưa trước cho Th được 2.000.000 đồng. Lúc 01h00' ngày 23/11/2016, khi Th đang ngồi chờ các con bạc đánh bạc xong để dọn dẹp thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người Th 2.000.000 đồng; đây là số tiền Th có được do phạm tội mà có.

Nguyễn Ngọc T2 cùng với Đoàn Ngọc H chung tiền (theo tỉ lệ T2 2 - Đoàn Ngọc H 1) cầm cái sinco và xóc đĩa chắn lẻ. Tối ngày 19 và ngày 21/11/2016, T2 giúp Đoàn Ngọc H trong việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức trực tiếp rung chén cho các con bạc chơi xóc đĩa chắn lẻ và có khoảng 40 người tham gia đặt cược nhiều ván, số tiền dưới sòng (cả hai mặt chắn và lẻ) khoảng 40.000.000 đồng mỗi ván. Đồng thời T2 chung tiền với Đoàn Ngọc H tổ chức cầm cái sinco cho các con bạc tham gia đặt cược. T2 khai nhận quá trình tổ chức cầm cái sinco T2 và Đoàn Ngọc H thua hết 3.000.000 đồng, chia theo tỷ lệ 2- 1 thì T2 thua 2.000.000 đồng, Đoàn Ngọc H thua 1.000.000 đồng. Vào thời điểm Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, T2 không đến sòng bạc. Ngày 25/11/2016, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt khẩn cấp đối với T2 về tội “Tổ chức đánh bạc”, T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trần Sơn N tham gia tổ chức đánh bạc với hình thức cầm cái sinco và trực tiếp rung chén đĩa để các con bạc tham gia đánh chắn lẻ tất cả 3 lần vào các đêm 20, 21, 22/11/2016 tại sòng bạc của Đoàn Ngọc H và cả 3 lần đều thua hết tiền. Giúp việc chung chi tiền thắng thua trên sòng bạc cho N có Nguyễn Tấn T3 và Võ Thanh N. Đêm 22/11/2016 (tức rạng sáng 23/11/2016) Trần Sơn N và **Nguyễn Đắc H1** bàn bạc thống nhất chung tiền (theo tỉ lệ N 2 – H1 1) để cầm cái sinco nhằm ăn chia thu lợi bất chính. N và H1 thay nhau cầm chén rung xóc đĩa cho cho các con bạc đặt cược chắn lẻ và tự chung chi. Trong các ván do N và H1 rung chén đĩa cho các con bạc đặt chắn lẻ và cầm cái sinco, số tiền dưới chiếu bạc ở hai mặt chắn lẻ do các con bạc đặt cược là từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, H1 là người xóc chén đĩa với số tiền bắt quả tang tại chiếu bạc là 86.020.000 đồng.

Giúp sức cho Trần Sơn N và Nguyễn Đắc H1 có **Nguyễn Tấn T3** và **Võ Thanh N** tham gia tại sòng bạc để làm “hò lý” (tiếng lóng của người chơi xóc đĩa) tức là chung tiền thắng, thua cho các con bạc tại sòng bạc. T3 và N được Trần Sơn N trả tiền công làm hò lý 500.000 đồng/2 người, tức T3 và N mỗi người được trả 250.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình tham gia đánh bạc, các con bạc thắng cược cũng cho tiền T3 và N nhưng không xác định được số tiền cho cụ thể.

Thân Phạm C là người trực tiếp rung chén đĩa cho các con bạc chơi đặt cược chắn lẻ đồng thời tham gia tổ chức cầm cái sinco tại sòng bạc. Vào ngày 22/11/2016, C cầm cái khoảng 20 ván cho từ 10 đến 30 người tham gia đặt cược. Số tiền trên chiếu bạc ở mỗi ván cược từ 20.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Quá trình cầm cái, C thua hết 7.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn Q tham gia đánh bạc tại sòng xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 4 lần. 3 lần trước Q mang theo mỗi lần 1.000.000 đồng tổng số tiền dưới chiếu bạc khoảng từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng với khoảng 20 đến 40 người tham gia đặt cược. Lần thứ 4 đến sòng bạc lúc khoảng 00h20' ngày 23/11/2016. Q đã tham gia khoảng 05 ván với số tiền cá cược từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng mỗi ván. Ván thứ nhất đặt 500.000 đồng – thua; ván 2, 3, 4 đặt mỗi ván 700.000 đồng x 3 = 2.100.000 đồng đều

thua hết. Tổng số tiền dưới chiếu bạc khoảng 50.000.000 đồng. Ván cuối cùng Q đặt cược 2.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Quá trình đánh bạc Q khai sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết với số tiền 4.000.000 đồng.

Nguyễn Thị N1 tham gia đánh bạc tại sông xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần thứ nhất vào tối 21/11/2016, N1 tham gia 20 ván và thua hết 500.000 đồng, tổng số tiền dưới chiếu bạc khoảng 30.000.000 đến 50.000.000 đồng. Lần thứ hai, N1 đến sông bạc lúc khoảng 20h15' ngày 22/11/2016, N1 đã tham gia khoảng 20 ván với số tiền cá cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi ván, tổng số tiền dưới chiếu bạc trong mỗi ván N1 tham gia đặt cược từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và thua hết 300.000 đồng; ván cuối cùng N1 không tham gia đặt cược.

Bùi Công T4 tham gia đánh bạc tại sông xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần thứ nhất vào ngày 21/11/2016, tham gia đánh 1 ván 700.000 đồng và thua hết số tiền này với tổng số tiền dưới chiếu bạc khoảng 20.000.000 đến 50.000.000 đồng. Lần thứ 2, T4 đến sông bạc lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2016. T4 tham gia 03 ván với số tiền cá cược cụ thể ván 1: 400.000 đồng, ván 2: 600.000 đồng thua hết 2 ván 1.000.000 đồng. Ván cuối cùng T4 đặt cược 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Vũ Quốc K tham gia đánh bạc tại sông xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần đầu vào ngày 21/11/2016, K mang theo 4.000.000 đồng chơi thua hết số tiền trên chiếu bạc khoảng 50.000.000 đồng có khoảng 30 đến 50 người đặt cược. Lần thứ hai, K mang theo 28.000.000 đồng đến sông bạc lúc khoảng 21h00' ngày 22/11/2016 đã tham gia đặt cược khoảng 10 ván với số tiền cá cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chẵn và lẻ) trong mỗi ván K tham gia đặt cược từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Kết quả đến khi bị bắt K không thắng, không thua, ván cuối cùng K không tham gia đặt cược và bị Cơ quan điều tra tạm giữ 28.000.000 đồng. Số tiền này, K mang đến sông bạc mục đích để đánh bạc và bị bắt, tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho K 27.000.000 đồng và tạm giữ K 1.000.000 đồng là không đúng; do vậy cần truy thu để nộp sung công quỹ Nhà nước.

Nguyễn P tham gia đánh bạc tại sông bạc của Đoàn Ngọc H hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 20/11/2016, P tham gia khoảng 3 ván và thắng được 1.000.000 đồng với tổng số tiền dưới chiếu bạc khoảng 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Lần thứ hai, P mang theo 1.700.000 đồng đến sông bạc khoảng 00h30', ngày 23/11/2016, P đã tham gia khoảng 07 đến 10 ván với số tiền cá cược từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng mỗi ván, tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chẵn và lẻ) trong mỗi ván P tham gia đặt cược từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, P thua hết số tiền 1.700.000 đồng mang theo. Ván cuối cùng P không tham gia đặt cược.

Nguyễn Thị Minh M tham gia đánh bạc tại sông xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần đầu vào ngày 21/11/2016, M đặt cược 2 ván và thua hết 700.000 đồng. Tổng số tiền dưới chiếu bạc tại ván M đặt cược khoảng 30.000.000 đồng. Lần thứ 2 đến sông bạc lúc khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/11/2016, M đã tham gia cá cược khoảng

03 ván với số tiền cược từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván; ván 1 đặt 200.000 đồng – thua, ván 2 đặt 200.000 đồng – thắng; ván cuối cùng M đặt cược 500.000 đồng thì bị bắt quả tang nên không xác định thắng thua.

Ngô Thị Kim L tham gia đánh xóc đĩa tại sòng của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần thứ nhất vào đêm 21/11/2016, L tham gia đánh từ 7 đến 8 ván mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng với tổng số tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng. Lần thứ hai đến sòng bạc lúc khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/11/2016, L đã tham gia đặt cược khoảng 06 ván với số tiền cá cược từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng mỗi ván và thua hết 2.000.000 đồng với tổng số tiền dưới chiếu bạc từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Ván cuối cùng L đặt cược 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Huỳnh Thị Thu V đến sòng bạc lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2016. V đã tham gia khoảng 20 ván với số tiền cá cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván. Tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chắn và lẻ) trong các ván V tham gia đặt cược từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và đến khi sòng bạc bị bắt V thua hết 700.000 đồng; V không tham gia đặt cược ván cuối cùng.

Võ Như L3 đến sòng bạc lúc 00 giờ 30 phút ngày 23/11/2016. L3 tham gia cá cược khoảng 12 ván với số tiền cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Ván cuối cùng L3 đặt cược 700.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lê Văn H2 đến sòng bạc lúc khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/11/2016. H2 mang theo 5.000.000 đồng tham gia khoảng 12 ván với số tiền cá cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng với số tiền dưới chiếu bạc từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Ván cuối cùng H2 đặt cược 500.000 đồng.

Võ Minh T5 đến sòng bạc lúc khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/11/2016. T5 mang theo 4.000.000 đồng đã tham gia đặt cược khoảng 10 ván với số tiền cá cược dưới chiếu bạc từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng cộng T5 thua hết 3.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng. Tổng số tiền dưới chiếu bạc tại ván T5 đặt cược khoảng 80.000.000 đồng. Ván cuối cùng khi Công an phát hiện, bắt quả tang, T5 đặt cược 1.000.000 đồng.

Trần Thị L1 tham gia đánh bạc tại sòng xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần thứ nhất vào ngày 21/11/2016 đến tham gia đánh xóc đĩa khoảng được 5 ván với tổng số tiền trên chiếu bạc tại ván L1 đặt từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và chơi cho đến khi thua hết số tiền 1.000.000 đồng rồi đi về. Lần thứ 2 (khoảng 20h15' vào tối 22/11/2016 rạng sáng 23/11/2016), L1 mang theo 2.000.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa. L1 đóng xâu hết 400.000 đồng còn lại 1.600.000 đồng, L1 đã tham gia khoảng 10 ván với số tiền cá cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván và thua hết số tiền trên. Tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chắn và lẻ) tại ván L1 có tham gia đặt cược từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; L1 không tham gia đặt cược ván cuối cùng.

Võ Thị Hạ S2 đến sòng bạc lúc khoảng 20 giờ 15 phút ngày 22/11/2016. Đến khi bị Công an bắt quả tang, S2 đã tham gia khoảng 10 ván với số tiền cá cược từ

300.000 đồng đến 1.500.000 đồng mỗi ván, tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chắn và lẻ) trong mỗi ván S2 tham gia đặt cược từ 20.000.000 đồng đến trên 50.000.000 đồng. Ván cuối cùng S2 không tham gia đặt cược.

Nguyễn Thị Ngọc M1 đến sòng bạc lúc khoảng 20h30' ngày 22/11/2016. M1 mang theo 4.000.000 đồng và đã tham gia khoảng 9 ván với số tiền cá cược từ 400.000 đồng đến 2.000.000 đồng mỗi ván. Tổng số tiền dưới chiếu bạc (bên mặt chắn và lẻ) trong mỗi ván M1 tham gia đặt cược từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; M1 thua hết 3.000.000 đồng còn lại 1.000.000 đồng khi bị Công an bắt đã làm rơi mất. M1 không tham gia đặt cược ván cuối cùng.

Đỗ Thị Thanh B đến sòng bạc lúc khoảng 21h00' ngày 22/11/2016. B đã tham gia khoảng 08 ván với số tiền cá cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván. Ván cuối cùng khi bị Công an phát hiện bắt quả tang, B đặt cược 400.000 đồng.

Nguyễn Thị Thuỷ đến sòng bạc lúc khoảng 21h15' ngày 22/11/2016. Khi đi Th1 mang theo 1.700.000 đồng, nộp xâu hết 200.000 đồng, còn lại 1.500.00 đồng. Thuỷ đã tham gia đánh xóc đĩa 07 ván với số tiền cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chắn và lẻ) trong mỗi ván Thuỷ tham gia đặt cược từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; ván cuối cùng Th1 không tham gia đặt cược.

Mai Thị C1 tham gia đánh bạc tại sòng xóc đĩa của Đoàn Ngọc H 2 lần. Lần thứ nhất vào ngày 21/11/2016 mang theo 1.000.000 đồng đến tham gia đánh xóc đĩa và thắng được 200.000 đồng tổng số tiền dưới chiếu bạc khoảng dưới 4.000.000 đồng. Lần này C1 không nhớ cụ thể. Lần thứ hai đến sòng bạc khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/11/2016, C1 đã tham gia khoảng 06 ván với số tiền C1 cá cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván. Tổng số tiền dưới chiếu bạc (hai mặt chắn và lẻ) trong mỗi ván C1 có tham gia đặt cược từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; C1 không tham gia đặt cược ván cuối cùng.

Ngô Văn L4 đến sòng bạc lúc 23 giờ 30 phút ngày 22/11/2016. L4 tham gia cá cược 01 ván với số tiền cá cược 200.000 đồng, tổng số tiền dưới chiếu bạc (bên mặt chắn và lẻ) tại thời điểm L4 tham gia đặt cược khoảng 50.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 bộ dụng cụ đánh xóc đĩa gồm: 01 cái chén đĩa bằng sứ, 04 quân vị, 01 tấm bạc màu vàng có in chữ “chẵn”, “lẻ”; **86.020.000 đồng** thu giữ dưới chiếu bạc khi bắt quả tang và **5.800.000 đồng** thu giữ trên người bị can (gồm 1.000.000 đồng của Vũ Quốc K, 2.000.000 đồng của Lê Hùng Th, 200.000 đồng của Nguyễn Tấn T3, 1.100.000 đồng của Mai Thị C1, 1.500.000 đồng của Võ Thị Hạ S2); 01 mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 92 H1 – 42204, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen tạm giữ của Võ Như L3.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định các bị can Bùi Công T4, Nguyễn Thị Minh M, Đỗ Thị Thanh B, Võ Minh T5, Lê Văn H2, Ngô Thị Kim L và Võ Như L3 tham gia đánh chắn lẻ ván cuối cùng khi bắt quả tang nên các bị can phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 86.020.000 đồng tương ứng với

số tiền 86.020.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc khi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 01h00' ngày 23/11/2016, tại khu đất nhà ông Nguyễn Công Ph, thuộc khối phố LX, thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo **Đoàn Ngọc H, Phan Công T, Văn Quốc S, Lê Hùng Th, Trần Sơn N, Nguyễn Đắc H1, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Tấn T3, Võ Thanh N, Thân Phạm C** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Các bị cáo **Nguyễn Tấn Q, Nguyễn Thị N1, Bùi Công T4, Vũ Quốc K, Nguyễn P, Nguyễn Thị Minh M, Ngô Thị Kim L, Huỳnh Thị Thu V, Võ Như L3, Lê Văn H2, Võ Minh T5, Trần Thị L1, Võ Thị Hạ S2, Nguyễn Thị Ngọc M1, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Th1, Mai Thị C1, Ngô Văn L4** phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt:

1. Áp dụng: Điểm a, b, c, d khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc H 03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/10/2018.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc H cho UBND thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bổ sung bị cáo **Đoàn Ngọc H** số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 249; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Xử phạt bị cáo **Phan Công T 30** (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo T cho UBND thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Phan Công T** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo **Văn Quốc S 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04(bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo S cho UBND xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Văn Quốc S** số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo **Lê Hùng Th 02** (hai) năm nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo Th cho UBND phường M4, quận S3, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Lê Hùng Th** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo **Trần Sơn N 02** (hai) năm nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo N cho UBND Phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Trần Sơn N** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T2 02** (hai) năm nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo T2 cho UBND thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Ngọc T2** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.6. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đắc H1 18** (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo H1 cho UBND xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đắc H1** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.7. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T3 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo T3 cho UBND phường A1, quận S3, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Tấn T3** số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.8. Xử phạt bị cáo **Võ Thanh N 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo N cho UBND xã Q1, huyện Q2, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Võ Thành N** số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 249; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Thân Phạm C 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo C cho UBND xã Đ2, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Thân Phạm C** số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Bùi Công T4 02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 23/11/2016 đến 25/11/2016.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Bùi Công T4** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

5. Áp dụng: Điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 248; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Q 03** (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo Quốc cho UBND thị trấn H5, huyện Th3, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Tấn Q** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

5.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N1 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo N1 cho UBND xã D2, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị N1** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

5.3. Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc K 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo K cho UBND thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Vũ Quốc K** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

5.4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Minh M 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo M cho UBND xã Đ4, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Minh M** số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

5.5. Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Kim L 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo L cho UBND phường Ph4, quận S3, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Ngô Thị Kim L** số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

6. Áp dụng: Điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 248; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị L1 15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/10/2018.

Giao bị cáo L1 cho UBND phường H8, quận C4, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Trần Thị L1** số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/10/2018 bị cáo Bùi Công T4 kháng cáo xin xem xét lại vụ án và xin được hưởng án treo.

Ngày 12/10/2018, tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P2 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị bản án sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và không cho các bị cáo được hưởng án treo và giảm án đối với bị cáo Bùi Công T4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 12/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự Đình chỉ xét xử phúc thẩm; Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo bị kháng nghị.

Về nội dung:

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Công T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 23/11/2016, tại khu đất vườn nhà ông Nguyễn Công Ph thuộc khối phố LX, thị trấn N2, huyện D, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang nhiều người đang tham gia đánh bạc và có mặt tại sòng bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc 86.020.000 đồng, 01 bộ dụng cụ để đánh xóc đĩa; tạm giữ và đưa 38 người về trụ sở Công an tỉnh Quảng Nam để điều tra sàng lọc những đối tượng có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Có căn cứ xác định:

Bị cáo Bùi Công T4 chỉ tham gia đánh bạc tại sòng xóc đĩa của bị cáo Đoàn Ngọc H hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 21/11/2016, tham gia đánh một ván 700.000 đồng và thua hết số tiền này. Lần thứ hai, T4 tham gia ba ván, và ván cuối cùng T4 đặt cược 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết tội bị cáo Bùi Công T4, phạm tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Công T4 xin xem xét lại vụ án và xin hưởng án treo, thì thấy:

So với các bị cáo khác trong cùng một vụ án, các bị cáo khác có nhân thân không tốt, đã từng nhiều lần bị xét xử về tội “Đánh bạc” với tính chất, mức độ nặng hơn nhưng được hội đồng xét xử sơ thẩm cho hưởng án treo. Bị cáo T4 tham gia đánh bạc tại sòng xóc đĩa của bị cáo Đoàn Ngọc H 2 lần. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên

bổ bị cáo Bùi Công T4, phạm tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ. Tuy nhiên, so với các bị cáo khác trong cùng vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm tù so với các bị cáo khác là có phần nghiêm khắc.

Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không cho bị cáo được hưởng án treo, chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt để tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công T4. Đề nghị này không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[5]. Do kháng cáo của bị cáo Bùi Công T4 được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo khác bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị phúc thẩm, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút toàn bộ kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 12/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo: Đoàn Ngọc H, Văn Quốc S, Phan Công T, Lê Hùng Th, Nguyễn Ngọc T2, Trần Sơn N, Nguyễn Đắc H1, Nguyễn Tấn T3, Võ Thanh N, Thân Phạm C, Nguyễn Tấn Q, Nguyễn Thị N1, Vũ Quốc K, Nguyễn Thị Minh M, Ngô Thị Kim L, Trần Thị L1.

Các bị cáo có tên nêu trên, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công T4; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo **Bùi Công T4 12 (Mười hai) tháng tù** về tội: “Đánh bạc”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, từ ngày 23/11/2016 đến ngày 25/11/2016.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Bùi Công T4** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Công T4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC,
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSCC tại ĐN, VKS tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long